

Số: /KH - UBND

Phú Thọ, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2022

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số 2022, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển Chính quyền số để thúc đẩy chuyển đổi kinh tế số, xã hội số; phát huy hiệu quả chuyển đổi số để nâng cao năng lực, hiệu lực trong hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp góp phần nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Phú Thọ.

1. Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

2. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 50%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100% (đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022; đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022).

- Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính Nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.

- Tỷ lệ cơ quan Nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

- Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý Nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%; hoá đơn điện tử đạt 100%.
- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên địa

bàn tỉnh đạt 7%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 65%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong cơ quan Nhà nước, tập trung triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch tại các cấp, các ngành; tổng hợp kết quả, đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

(Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2022 tại Phụ lục kèm theo.)

2. Phát triển hạ tầng số

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh trên cả tỉnh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; mở rộng băng thông và nâng cao chất lượng dịch vụ mạng di động, phủ sóng các vùng trắng, vùng lõm.

3. Phát triển Chính quyền số

a. Phát triển ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai tổng thể các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo hình thức trực tuyến và sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích, đặc biệt tại cấp xã.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC; rà soát việc đăng ký biến động đất đai, cấp quyền sử dụng đất thông qua dịch vụ công trực tuyến đảm bảo hiệu quả, thực chất.

- Triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt đối với các TTHC phát sinh phí, lệ phí. Hỗ trợ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện các TTHC.

- Trang bị các trang thiết bị CNTT cần thiết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại các xã, phường, thị trấn của tỉnh đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất phần mềm giải quyết khiếu nại tố cáo trong

các cơ quan Nhà nước của tỉnh hỗ trợ việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời đơn thư khiếu nại, tố cáo, tổng hợp, báo cáo các thông tin về tiếp dân trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh.

- Triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền đến người dân về thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phù hợp với các điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính Nhà nước phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

b. Phát triển các hệ thống phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị

- Triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, gửi nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số, hệ thống họp trực tuyến, hệ thống báo cáo Quốc gia... đảm bảo các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Xây dựng, triển khai Hệ thống quản lý, điều hành, giám sát công việc 03 cấp tỉnh, huyện, xã trong các cơ quan Nhà nước, đảm bảo việc theo dõi, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao một cách xuyên suốt từ khi bắt đầu, đến khi kết thúc nhiệm vụ.

c. Xây dựng cơ sở dữ liệu, nền tảng hệ thống, hạ tầng số

- Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của Nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với các cơ sở dữ liệu Trung ương.

- Triển khai xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu và Cổng chuyên đổi số của tỉnh để lưu trữ, phân tích, tổng hợp, xử lý dữ liệu về kinh tế, xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền; cung cấp dữ liệu mở và tiếp nhận thông tin phản hồi, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh như: cơ sở dữ liệu Dân cư, Cán bộ công chức, viên chức, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp... liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai các giải pháp thương mại điện tử để kết nối người tiêu dùng, các nhà sản xuất và nhà phân phối; triển khai mã bưu chính điện tử làm nền tảng cho thương mại điện tử, giao dịch điện tử.

d. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Khai thác và sử dụng hiệu quả Trung tâm điều hành giám sát an ninh mạng để cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng nhằm bảo đảm an toàn thông tin phục vụ hoạt động chính quyền số.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả chữ ký số trong các giao dịch điện tử giữa các cơ quan Nhà nước; giữa các cơ quan Nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

d. Phát triển nhân lực số

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT, phổ biến các văn bản quản lý Nhà nước về công nghệ số; Tổ chức phổ biến, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền kiến thức cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước về chuyển đổi số.

- Rà soát, đổi mới nội dung, hình thức trong phát triển nguồn nhân lực số: đội ngũ cán bộ, công chức có các kỹ năng đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. Tổ chức tối thiểu 01 lớp đào tạo thông qua hình thức trực tuyến, cho phép cán bộ công chức, viên chức vừa học vừa làm, kịp thời hỗ trợ, bổ sung các kỹ năng theo yêu cầu.

4. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, thông tin điện tử, mạng xã hội về triển khai Chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số, doanh nghiệp số; phát triển thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số thành công lan tỏa kinh nghiệm hay, cách làm tốt thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.

- Xây dựng, triển khai Nền tảng bản đồ số cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền tảng bản đồ phục vụ khai thác của người dân, doanh nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt Đề án Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo, tổ chức, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thực chất, hiệu lực, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng, phần mềm dùng chung đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Đánh giá hiệu quả các nền tảng để nhân rộng.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị; chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo chuyển đổi số xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng số và công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh theo tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến để đạt mục tiêu đã đề ra.

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa bộ TTHC; chuẩn hoá việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC; Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo người dân và doanh nghiệp thực hiện được trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo thời gian thực, có các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số để cung cấp dịch vụ phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý Nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, lồng ghép các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý Nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh

đến cấp xã.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị

- Chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch.

- Chủ trì, chỉ đạo các nội dung phát triển chính quyền số tại cơ quan, đơn vị; tăng cường thực hiện quản lý, điều hành thông qua môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động giao dịch điện tử với người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; các giải pháp triển khai tạo lập, số hóa, chuyển đổi, tích hợp các cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo ngành dọc từ Trung ương tới các cấp trong tỉnh Phú Thọ.

7. Các cơ quan ngành dọc, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm chủ động và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các kế hoạch, hoạt động triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý và được phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

8. Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số; tăng cường thời lượng truyền truyền, phổ biến các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2022. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành, thị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Các doanh nghiệp Nhà nước của tỉnh;
- Báo Phú Thọ, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, VX5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của
UBND tỉnh Phú Thọ)

1. Triển khai ứng dụng nền tảng bản đồ số

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham khảo ý kiến chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền tảng bản đồ, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu quản lý về biến động đất đai trong dân cư; hoàn thành trong tháng 6/2022 (*nhiệm vụ trọng tâm của liên ngành Tài nguyên Môi trường, Thông tin và truyền thông năm 2022*).

2. Phổ cập điện thoại thông minh và cấp quang băng rộng toàn dân

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các địa phương, cơ quan liên quan phối hợp thực hiện.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tối thiểu 75% hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.

3. Phổ cập an toàn thông tin mạng, an ninh mạng toàn dân

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai phần mềm bảo vệ ở mức cơ bản, phổ cập kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho người dân.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

c) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Mục tiêu đến hết năm 2022 có 15% người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử; trên 50% người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản.

4. Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; gắn kết thông suốt mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh từ trung ương tới tỉnh, huyện, xã và với người dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương thúc đẩy triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Tổ chức triển

khai nền tảng gắn kết thông suốt mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh từ trung ương tới tỉnh, huyện, xã và với người dân.

Mục tiêu đến hết năm 2022 sẽ có trên 90% người dân trên địa bàn tỉnh có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy; trên 10% dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.

5. Phổ cập dạy học trực tuyến

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng đại học số và kho tài nguyên giáo dục số của tỉnh. Phổ cập và duy trì tỷ lệ dạy học trực tuyến nhất định ngay cả khi dịch Covid-19 kết thúc.

Xây dựng Kế hoạch thí điểm triển khai 02 trường tham gia mô hình giáo dục dạy học số trong đào tạo nhân lực công nghệ số.

6. Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tối thiểu 500 doanh nghiệp nhỏ và vừa được sử dụng các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

7. Phổ cập hóa đơn điện tử

Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

Mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

8. Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử và các cơ quan thông tin đại chúng, các địa phương, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, các cơ quan truyền thông xây dựng nội dung về chuyển đổi số để công bố công khai các bài toán chuyển đổi số, cả ở tầm của tỉnh, sở, ban, ngành và tầm các địa phương, các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình.

9. Phổ biến kỹ năng số

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan truyền thông và các địa phương phối hợp ban hành Khung kỹ năng số của tỉnh và triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

Mục tiêu đến hết năm 2022 phổ biến kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu

50.000 lượt người.

10. Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Phú Thọ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở, ban, ngành, địa phương thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tỷ trọng thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 50%.

11. Phát triển thương mại điện tử, thương mại số

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh đạt 7%.

12. Quy hoạch đô thị thông minh

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương xây dựng quy hoạch phát triển đô thị thông minh theo Đề án về phát triển đô thị thông minh của tỉnh; phát triển nền tảng cơ sở dữ liệu để quản lý về quy hoạch, kiến trúc; triển khai rà soát, công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng đối với các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.

13. Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo

Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương xây dựng, vận hành, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan, địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hệ thống báo cáo của tỉnh, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo đồng bộ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo hướng cập nhật, tổng hợp thông tin từ các cấp chính quyền theo thời gian thực thông qua việc kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

14. Tăng cường nguồn lực chi nghiên cứu khoa học cho chuyển đổi số

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp tăng cường nguồn lực, khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, đổi mới sáng tạo các công nghệ số, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh; trong đó, nghiên cứu, đề xuất giải pháp có cơ chế đặc thù để chi cho nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ lõi và triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ mới từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ áp dụng

cho một số doanh nghiệp Nhà nước về viễn thông, công nghệ số. Ưu tiên các nghiên cứu trong các lĩnh vực trụ cột của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, Blockchain, in 3D, y sinh...

15. Triển khai và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp số

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương triển khai hình thành cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, hướng tới triển khai thí điểm, từng bước hình thành nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân. Tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản. Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; qua hệ thống hội nông dân các cấp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số

16. Phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh về cán bộ, công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính quyền số.

17. Điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì điều phối, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các sở, ban, ngành khẩn trương rà soát, công bố danh mục dữ liệu của mình, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

18. Điều phối phát triển, sử dụng các nền tảng số

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tổ chức triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia, của tỉnh phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC; phối hợp với Sở Tài nguyên và

Môi trường rà soát việc đăng ký biến động đất đai, cấp quyền sử dụng đất thông qua dịch vụ công trực tuyến đảm bảo hiệu quả, thực chất.

19. Triển khai nền tảng Du lịch số

Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tổ chức triển khai tổ chức triển khai nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số. Xây dựng mạng lưới hệ thống bảo tàng số, kết nối, chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng trên cả tỉnh.

Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch trong đó cơ quan Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và du khách./.